

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2025
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đoàn Thị Kim Tr, sinh năm 1990; thường trú: Số nhà 232/21/8 đường Đoàn Văn B, phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1990; thường trú: Tổ 6, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim Tr và ông Nguyễn Ngọc M tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn có tổ chức lễ cưới. Bà Tr và ông M sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2017 tại tổ 6, khu phố 5,

phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Sau khi bà Tr sinh con năm 2018, ông M rời đi không liên lạc hay thăm vợ con cho đến nay. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau và hai bên không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc cho nhau. Bà Tr nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để sống chung với nhau và vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên bà Tr yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông M là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Đoàn Khánh M1, sinh ngày 31/5/2018 hiện đang sống chung với bà Tr. Khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

Kết quả xác minh:

Công an phường U cung cấp thông tin ông Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 14/3/1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay tại tổ 6, khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

UBND phường U cung cấp thông tin ngày 08/6/2018, UBND phường U có cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ông Nguyễn Ngọc M để thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

UBND phường 8 (phường 10 cũ), Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 52/2025/UBND-XNTTHN ngày 17/01/2025 xác nhận bà Đoàn Thị Kim Tr, sinh ngày 01/5/1990 hiện chưa đăng ký kết hôn với ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Về nội dung: Bà Đoàn Thị Kim Tr và ông Nguyễn Ngọc M sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr. Về con chung: Giao con chung cho bà Tr được quyền nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi và về tài sản chung, nợ chung: bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đoàn Thị Kim Tr có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên đây là vụ án “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc M có địa chỉ tại phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Đoàn Thị Kim Tr có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Ngọc M đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim Tr và ông Nguyễn Ngọc M là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng giữa bà Tr và ông M nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông bà có một người con chung tên Nguyễn Đoàn Khánh M1, sinh ngày 31/5/2018 hiện đang sống chung với bà Tr. Xét thấy, bà Tr yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr tự nguyện không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim Tr đối với ông Nguyễn Ngọc M như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Kim Tr với ông Nguyễn Ngọc M.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đoàn Khánh M1, sinh ngày 31/5/2018 cho bà Đoàn Thị Kim Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Bà Đoàn Thị Kim Tr và ông Nguyễn Ngọc M đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004837, ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7,7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thảo Huỳnh Sơn Tây

Võ Thị Hồng Thêm